TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025;

Đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn M**, sinh ngày 10/6/1972 tại: Huyện K, tỉnh Ninh Bình; Số thẻ Căn cước công dân: 037072001562; Nơi cư trú: Xóm A, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); Có vợ là Phạm Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 05/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/11/2024 đến nay; Có mặt.

2. **Lê Xuân H1**, sinh ngày 28/01/1986 tại: Huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038086014651; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân H2 và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Lương Thị P và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. H1 đã chấp hành xong án phạt tù ngày 09/4/2022, nộp án phí ngày 13/5/2022. Bị bắt tạm giữ ngày 04/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến nay; Có

mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân H1:* Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Duy T1, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1975; địa chỉ: Xóm A, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1959; địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Hà Thị T3, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 04/11/2024, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã X, huyện T tiến hành tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn thôn D, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Lê Xuân H1 - sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, có biểu hiện nghi vấn đang đứng bên lề đường T - Y, trước nhà nghỉ C. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần trái của H1 đang mặc trên người có 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ bên trong chứa cục chất bột màu trắng ngà, H1 khai nhận đó là ma túy loại Heroine cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Xuân H1, đồng thời thu giữ, niêm phong các đồ vật liên quan theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Xuân H1 tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Về nguồn gốc chất ma túy, Lê Xuân H1 khai báo là do H1 mua được của Trần Văn M - sinh năm 1972, trú tại xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào trưa ngày 04/11/2024 tại khu vực đường Q, gần nhà thờ T4 thuộc xóm D, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh, khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Trần Văn M tại xóm A, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quá trình khám xét thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 35H1-9976; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim với số thuê bao 0946.146.545 và số tiền 350.000 đồng.

Tiến hành xét nghiệm các chất gây nghiện đối với Lê Xuân H1 và Trần Văn

M. Kết quả H1 và M đều dương tính với chất ma tuý loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận: Khoảng gần 10 giờ ngày 04/11/2024 Lê Xuân H1 sử dụng điện thoại lắp sim số thuê bao 0345.232.511 gọi vào số 0946.146.545 của Trần Văn M để hỏi mua ma tuý loại Heroine để sử dụng thì M đồng ý bán và hẹn H1 ra xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình gặp để mua bán ma túy. Sau đó, H1 thuê taxi của Trịnh Duy T1 - sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Y, chở H1 ra xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi xe taxi đi đến địa phận xã Â, huyện K, H1 gọi điện cho M thông báo là sắp đến thì M bảo H1 đi đến khu vực gần cổng nhà thờ T4 thuộc địa phận xóm D, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình để gặp nhau. Sau đó, M mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 35H1-9976 của vợ là Phạm Thị H - sinh năm 1975, trú tại xóm A, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình, M điều khiển xe mô tô đến khu vực đường Q gần cổng nhà thờ T4, khi đến nơi Minh dựng xe bên lề đường đứng đợi H1. Một lúc sau, xe taxi chở H1 đi đến, H1 xuống xe đi lại chỗ M và lấy ra trong túi quần số tiền 3.500.000 đồng, gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho M và nói "anh lấy cho e ít đồ" (tức H1 hỏi mua ma túy loại Heroine), M đồng ý, rồi nhận tiền và bảo H1 đứng đợi một lúc. Sau đó, M điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu Q giáp ranh giữa hai xã Â và xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, M gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ), hỏi và mua được của người này 02 cục ma túy, loại Heroine được đựng bên trong 01 túi nilon màu trắng viền đỏ (loại túi zíp) với giá 3.500.000 đồng, mua được ma túy M điều khiển xe mô tô quay về. Trên đường đi M mở túi nilon có chứa 02 cục ma túy lấy ra 01 cục ma túy để sử dụng (M đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được), còn lại 01 cục ma túy M mang về đưa cho H1 (M không nói cho H1 biết việc M lấy ma túy để sử dụng). Về phần H1, sau khi mua được ma túy, H1 cất giấu túi ma túy vào bên trong túi quần của mình rồi lên xe taxi quay về, khi về đến thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, H1 xuống xe đi đến khu vực nghĩa trang T5 thị trấn Q, lấy túi ma túy trong túi quần ra sử dụng hết một phần, số ma túy còn lại H1 cất giấu vào bên trong túi quần bên trái của mình đang mặc rồi đi bộ ra đường xin ngồi xe người đi đường sang huyện T để thuê nhà nghỉ để ở và sử dụng ma túy. Khi H1 đang đứng trước cửa nhà nghỉ C thuộc thôn D, xã X, huyện T thì bị tổ công tác của Công an huyện T và Công an xã X kiểm tra phát hiện bắt giữ, thu giữ bên trong túi quần bên trái Lê Xuân H1 đang mặc 01 túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong chứa chất ma túy loại Heroine và 01 điện thoại di động.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Gold bên trong có lắp 02 thẻ sim với các số thuê bao lần lượt là 0358.698.473, 0345.232.511 của Lê Xuân H1 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim với số thuê bao 0946.146.545 của Trần Văn M, kết quả phát hiện nhật ký liên lạc giữa 02 số thuê bao 0345.232.511 và 0946.146.545 vào ngày 04/11/2024. Tại Cơ quan điều tra, H1 và M đều thừa nhận nhật ký liên lạc chính là việc H1 và M gọi điện trao đổi mua bán ma tuý vào ngày 04/11/2024. Kết quả kiểm tra nhật ký liên lạc giữa số thuê bao 0345.232.511 và 0946.146.545 phù hợp với thông tin chi tiết số thuê bao do nhà mạng viễn thông cung cấp.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Â và Công an xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình tiến hành xác minh người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn M vào ngày 04/11/2024, tuy nhiên với những đặc điểm như khai báo của M, Cơ quan điều tra không xác định được người này là ai và ở đâu. Tiến hành xác minh, rà soát hệ thống camera an ninh tại khu vực cầu Q nhưng khu vực trên không lắp đặt hệ thống camera an ninh, không thu giữ được dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án, không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn M.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường nơi Trần Văn M bán ma tuý cho Lê Xuân H1 tại khu vực gần nhà thờ Tôn Đạo thuộc xóm D, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình, hiện trường phù hợp với lời khai của Lê Xuân H1 và Trần Văn M.

Ngày 04/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1297/QĐ-ĐCSMT, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh T giám định chất ma túy đối với mẫu vật thu giữ của Lê Xuân H1. Tại Bản Kết luận giám định số: 4270/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,919g, loại Heroine.

Ngày 18/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1352/QĐ-ĐCSMT, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh T giám định Tiền đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của Trần Văn M. Tại Bản Kết luận giám định số: 4512/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Số tiền 350.000 đồng trong phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Đối với anh Trịnh Duy T1 là lái xe taxi chở Lê Xuân H1 ra xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày 04/11/2024. Quá trình điều tra, xác định anh T1 không biết và không tham gia vào việc mua ma túy của H1, nên không xử lý đối với anh T1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 35H1-9976 thu giữ của Trần Văn M vào ngày 04/11/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu nguồn gốc phương tiện, kết quả tra cứu người đứng tên trong giấy đăng ký xe là Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1959, trú tại thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Khoảng năm 2008, ông T2 mua và đăng ký sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 35H1-9976, đến khoảng năm 2013 do không có nhu cầu sử dụng nên ông T2 đã bán lại chiếc xe trên cho một người phụ nữ ở huyện K, tỉnh Ninh Bình (do thời gian đã lâu nên ông T2 không nhớ người mua xe là ai). Làm việc với Cơ quan điều tra, chị Phạm Thị H (là vợ của Trần Văn M) khai báo: Vào khoảng năm 2013, chị H có mua lại chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, vào trưa ngày 04/11/2024 Trần Văn M là chồng của chị H hỏi mượn chiếc xe mô tô trên để đi có việc cá nhân nên chị H đồng ý. Việc M sử dụng chiếc xe trên để bán trái phép chất ma túy, chị H không biết và không tham gia cùng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị H.

Đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của Trần Văn M khi khám xét, quá

trình điều tra chứng minh đây là tài sản cá nhân của M, số tiền trên không phải do phạm tội mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của M, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Văn M.

Vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì mặt trước ghi "Lê Xuân H1" và 0,847g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gold màu vàng gắn 02 thẻ sim với các số thuê bao lần lượt là 0358.698.473, 0345.232.511.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen gắn 01 thẻ sim với số thuê bao 0946.146.545.

Hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTX ngày 06/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố: Bị cáo Trần Văn M về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Xuân H1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn M và Lê Xuân H1 thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Xuân H1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn M. Xử phạt bị cáo từ 33 đến 36 tháng tù.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân H1. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Đề nghị tịch thu và tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành.

+ Đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gold màu vàng thu giữ của Lê Xuân H1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen thu giữ của Trần Văn M.

+ Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.500.000 đồng đối với Trần Văn M, đây là tiền Trần Văn M bán trái phép chất ma túy cho Lê Xuân H1 mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST; Miễn tiền án phí cho bị cáo Lê Xuân H1.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân H1 vắng mặt, nhưng có gửi trước Bản bào chữa cho Tòa án thể hiện quan điểm như sau:

Thống nhất với quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Xuân H1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích nội dung vụ án, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo H1 được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở lại hòa nhập xã hội. Ngoài ra còn đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo.

Các bị cáo Trần Văn M và Lê Xuân H1 không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều có ý kiến xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn M và Lê Xuân H1 tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản

khám xét, Kết luận giám định, Dữ liệu điện tử, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/11/2024 tại xóm D, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn M đã có hành vi bán trái phép 0,919g ma túy loại Heroine cho Lê Xuân H1 lấy số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lê Xuân H1 cất giấu bên trong túi quần trái của H1 đang mặc rồi đi về huyện T, khi H1 đang đứng trước cửa nhà nghỉ C thuộc thôn D, xã X, huyện T thì bị tổ công tác của Công an huyện T và Công an xã X kiểm tra phát hiện bắt giữ và thu giữ số ma túy H1 tàng trữ trái phép có trọng lượng 0,919g ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng.

Các bị cáo Trần Văn M và Lê Xuân H1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội là do cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn M đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Xuân H1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, như vậy mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn M phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Xuân H1 đã 01 lần bị Tòa án kết án phạt tù về tội "trộm cắp tài sản", nhưng bị cáo H1 đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích.

[5] Về các tình tiết tăng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn M và Lê Xuân H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng. Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn M và Lê Xuân H1 đều đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Văn M, bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng, tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược được tặng thưởng Bằng khen và kỹ niệm chương, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo Trần Văn M và Lê Xuân H1 bằng hình phạt tù, mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian các

bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trần Văn M và Lê Xuân H1 không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về số tiền do phạm tội mà có: Bị cáo Trần Văn M bán trái phép chất ma túy cho Lê Xuân H1, hưởng lợi số tiền 3.500.000 đồng. Đây là tiền do bị cáo M phạm tội mà có, vì vậy cần phải truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định, hiện được đựng trong 01 phong bì niêm phong, do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gold màu vàng, bên trong có gắn 02 thẻ sim với các số thuê bao lần lượt là 0358.698.473, 0345.232.511 thu giữ của Lê Xuân H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen bên trong có gắn 01 thẻ sim với số thuê bao 0946.146.545 thu giữ của Trần Văn M. Xác định đây là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng liên quan đến tội phạm, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về tình tiết liên quan vụ án:

Qúa trình điều tra, Trần Văn M khai nguồn gốc số ma túy bán cho Lê Xuân H1 là do M mua ma túy của một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) ở khu vực cầu Q giáp ranh giữa hai xã Â và xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho M, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Trịnh Duy T1 là lái xe taxi chở Lê Xuân H1 ra xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày 04/11/2024. Quá trình điều tra, xác định anh T1 không biết và không tham gia vào việc mua ma túy của Lê Xuân H1, nên không xử lý đối với anh T1 là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 35H1-9976 thu giữ của Trần Văn M vào ngày 04/11/2024, xác định là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị H (là vợ của Trần Văn M), chị H cho M mượn xe, nhưng không biết việc M đã sử dụng đi mua bán ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị H là phù hợp.

Đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn M khi khám xét, quá trình điều tra chứng minh đây là tài sản cá nhân của Trần Văn M, số tiền trên không phải do phạm tội mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo M là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn M và Lê Xuân H1, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Xuân H1, thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn M;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lê Xuân H1;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Lê Xuân H1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M 34 (ba mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân H1 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Trần Văn M 3.500.000đ *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong phong bì niêm phong, do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gold màu vàng đã qua sử dụng, có số Imei 1: 355230210237271, Imei 2: 355230210237289 bên trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim với các số thuê bao lần lượt là 0358.698.473, 0345.232.511.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen đã qua sử dụng, có số Imei: 356741087727318 bên trong có gắn 01 thẻ sim với số thuê bao 0946.146.545.

Toàn bộ sô vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 15 ngày 06/01/2025.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Xuân H1.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến